

căn cứ vào khối lượng công việc của từng thành viên trong liên danh đảm nhận. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau đây:

Tiêu chuẩn kỹ thuật được đánh giá Đạt khi đảm bảo các mục sau phải đạt:

+ **Phân năng lực kinh nghiệm uy tín nhà thầu phải đạt đủ 20 điểm (1 và 2)**

+ **Tổng điểm kỹ thuật từ 80 điểm trở lên.**

+ **Phải đạt mục 4.3**

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau đây:

Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu	15		15
	(Từ 0 đến 15% tổng số điểm)			
	a) Đã thực hiện gói thầu có tính chất tương tự trong 03 năm gần đây			
	Các hợp đồng tương tự đã thực hiện trong 3 năm gần đây: Số lượng các hợp đồng Tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính cho Tổng Công ty hoặc Tập đoàn kinh tế (gồm Công ty mẹ và các công ty con) có doanh thu thuần trên 1.500 tỷ đồng đã hoàn thành trong 03 năm gần đây (<u>ngày ký hợp đồng bắt đầu từ 01/01/2021 đến nay</u>). Tài liệu chứng minh là bản scan màu từ bản gốc các loại giấy tờ sau: Hợp đồng kiểm toán; Biên bản nghiệm thu hoàn thành (hoặc biên bản thanh lý hợp đồng với chủ đầu tư hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh hoàn thành hợp đồng); Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán.	7	Ít nhất có 03 hợp đồng (đạt 7 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
	b) Các yếu tố khác			
	Kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tương tự: Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn kiểm toán. Tài liệu chứng minh là bản scan màu từ bản gốc các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập để xác định số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực liên quan theo yêu cầu của E-HSMT.	4	Ít nhất 10 năm (đạt 4 điểm); Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	

	Số lượng kiểm toán viên của nhà thầu: Số lượng kiểm toán viên hành nghề kiểm toán. Tài liệu chứng minh là bản scan màu từ bản gốc các loại giấy tờ sau: hợp đồng lao động còn hiệu lực đến hết thời gian thực hiện gói thầu và bản chụp danh sách KTV đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán trên trang Web của Bộ Tài chính.	4	Ít nhất có 15 kiểm toán viên (đạt 4 điểm); Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (5% tổng số điểm)	5		5
	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi nhà thầu (Bản cam kết)	2	Không bị vi phạm: 2 điểm Có vi phạm: 0 điểm	
	Nhà thầu có các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP (Bản cam kết)	3	Không bị vi phạm: 3 điểm Có vi phạm: 0 điểm	
3	Giải pháp và phương pháp luận (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)	30		20
	a) Hiểu rõ mục đích gói thầu (Dịch vụ tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính đối với các Tổng Công ty, Công ty)	5	Trình bày mục đích yêu cầu của gói thầu và chi tiết về từng nhiệm vụ tư vấn (Theo yêu cầu tại Mục II, Chương V, Phần 2 của E-HSMT) - (đạt 5 điểm); Trình bày mục đích yêu cầu của gói thầu nhưng không chi tiết về từng nhiệm vụ tư vấn (Theo yêu cầu tại Mục II, Chương V, Phần 2 của E-HSMT) - (đạt 2,5 số điểm); Không hiểu rõ về nội dung gói thầu hoặc không trình bày chi tiết về từng nhiệm vụ tư vấn	

		(Theo yêu cầu tại Mục II, Chương V, Phần 2 của E-HSMT) - (đạt 0 điểm).	
b) Cách tiếp cận và phương pháp luận	5	<p>Cách tiếp cận và chất lượng phương pháp luận hoàn chỉnh, hợp lý phù hợp với nhiệm vụ tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính đối với các Tổng Công ty, Công ty (đạt 5 số điểm);</p> <p>Cách tiếp cận và chất lượng phương pháp luận hoàn chỉnh, hợp lý, phù hợp nhưng trình bày sơ sài, không phù hợp với nhiệm vụ tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính đối với các Tổng Công ty, Công ty (đạt 2,5 điểm);</p> <p>Không đưa ra phương pháp tiếp cận hoặc phương pháp tiếp cận sai với nhiệm vụ tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính đối với các Tổng Công ty, Công ty (đạt 0 điểm).</p>	

c) Sáng kiến cải tiến	5	<p>Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ của gói thầu dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính đối với các Tổng Công ty, Công ty (đạt 5 điểm);</p> <p>Có đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ của gói thầu dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính đối với các Tổng Công ty, Công ty nhưng trình bày sơ sài (đạt 2,5 điểm);</p> <p>Không đưa ra sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ của gói thầu dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính đối với các Tổng Công ty, Công ty (đạt 0 điểm).</p>	
d) Cách trình bày đề xuất	5	<p>Đề xuất được kết cấu và trình bày một cách hợp lý, hoàn chỉnh và thuyết phục, dễ theo dõi (5 điểm);</p> <p>Đề xuất sơ sài, không có thứ tự (2.5 điểm);</p>	

	đ) Kế hoạch triển khai công việc	4	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện gói thầu dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính đối với các Tổng Công ty, Công ty. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng (Đạt 2 điểm); Có tiến độ dự kiến hoàn thành công tác dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính (Đạt 1 điểm); Các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính (Đạt 1 điểm).	
	e) Bố trí nhân sự	4	Bố trí hợp lý cho các cán bộ chuyên môn (Đạt 2 điểm); Bố trí đầy đủ nhân sự thực hiện gói thầu (Đạt 2 điểm);	
	g) Các yếu tố khác: Máy móc, phần mềm, phương tiện phục vụ công việc.	2	Nhà thầu phải có cam kết có đầy đủ máy móc thiết bị, phần mềm... để thực hiện công việc gói thầu.	
4	Nhân sự chủ chốt (Từ 50 đến 60% tổng số điểm)	50		40
	Vị trí	Số lượng		
4.1	Trưởng nhóm kiểm toán (Phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán, phân tích, tổng hợp kết quả trong quá trình kiểm toán. Kiểm soát chất lượng của cuộc kiểm toán)	1	16	

a	<p>Trưởng nhóm kiểm toán bắt buộc phải có các văn bản, chứng chỉ sau (nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh):</p> <p>Bản scan màu từ bản gốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ kiểm toán viên; - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính, thương mại, kinh tế, ngân hàng. <p>Bảng lý lịch chuyên gia tư vấn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chụp Quyết định phân công của Nhà thầu hoặc bản xác nhận của Chủ đầu tư với chức danh là trưởng nhóm kiểm toán. 	1	<p>Cung cấp đủ các tài liệu (đạt 1 điểm)</p> <p>Trường hợp khác (đạt 0 điểm)</p>	
b	Trình độ chuyên môn	4	<p>Trên đại học (Đạt 4 điểm);</p> <p>Kỹ sư, cử nhân (Đạt 3 điểm);</p> <p>Trường hợp khác (Đạt 0 điểm);</p>	
c	Bằng cử nhân luật trở lên (yêu cầu bổ sung, tăng cường)	4	<p>Có (Đạt 4 điểm);</p> <p>Không có (Đạt 0 điểm);</p>	
d	Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Kiểm toán với vai trò là kiểm toán viên (căn cứ vào ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam)	4	<p>≥ 10 năm (Đạt 4 điểm);</p> <p>≥ 8 năm (Đạt 3 điểm);</p> <p>< 8 năm (Đạt 0 điểm);</p>	
e	<p>Số lượng các hợp đồng Tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính cho các Công ty, Tổng công ty hoặc Tập đoàn kinh tế (gồm Công ty mẹ và các công ty con) có doanh thu thuần trên 1.500 tỷ đồng đã hoàn thành trong 03 năm gần đây (ngày ký hợp đồng bắt đầu từ 01/01/2021 đến nay) với vai trò là Trưởng nhóm kiểm toán.</p> <p>Tài liệu chứng minh là bản scan màu từ bản gốc các loại giấy tờ sau: Hợp đồng kiểm toán; Biên bản nghiệm thu hoàn thành (hoặc biên bản thanh lý hợp đồng với chủ đầu tư hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh hoàn thành hợp đồng: hóa đơn,..).</p>	3	<p>≥ 03 hợp đồng (đạt 3 điểm)</p> <p>≥ 02 hợp đồng (đạt 2 điểm)</p> <p>Trường hợp khác (đạt 0 điểm)</p>	
4.2	Yêu cầu về kiểm toán viên tham gia gói thầu	5	30	<p>(Thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;</p> <p>Thực hiện kiểm toán các phần hành cụ thể tại Văn phòng và các đơn vị trực thuộc TCT theo sự phân công của trưởng nhóm kiểm toán. Ghi</p>

			chú: Nhiệm vụ cụ thể của KTV từ số 2-5 Nhà thầu phải trình bày chi tiết trong E- HSDT).	
4.2.1	Tiêu chí đánh giá kiểm toán viên hành nghề số 01: (Tổ phó. Thực hiện công việc theo sự phân công của tổ trưởng, tổng hợp kết quả kiểm toán của các thành viên trong nhóm).	10		
a	Tổ phó kiểm toán bắt buộc phải có các văn bản, chứng chỉ sau (nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh): Bản scan màu từ bản gốc: - Chứng chỉ kiểm toán viên; - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính, thương mại, kinh tế, ngân hàng. - Bảng lý lịch chuyên gia tư vấn. - Bản chụp Quyết định phân công của Nhà thầu hoặc bản xác nhận của Chủ đầu tư với chức danh là tổ phó kiểm toán hoặc kiểm toán viên hành nghề.	1	Cung cấp đủ các tài liệu (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
b	Trình độ chuyên môn	4	Trên đại học (đạt 4 điểm) Kỹ sư, cử nhân (đạt 3 điểm) Trường hợp khác (đạt 0% số điểm);	
c	Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Kiểm toán với vai trò là kiểm toán viên (căn cứ vào ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam)	3	≥ 8 năm (đạt 3 điểm) ≥ 05 năm (đạt 2 điểm) < 05 năm (đạt 0 điểm)	
d	Số lượng các hợp đồng Tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính cho các Công ty, Tổng công ty hoặc Tập đoàn kinh tế (gồm Công ty mẹ và các công ty con) đã hoàn thành trong 03 năm gần đây (ngày ký hợp đồng bắt đầu từ 01/01/2021 đến nay) với vai trò là kiểm toán viên hành nghề hoặc tương đương	2	≥ 03 hợp đồng (đạt 2 điểm) ≥ 02 hợp đồng (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
4.2.2	Tiêu chí đánh giá kiểm toán viên hành nghề số 02:	5		

a	Kiểm toán viên bắt buộc phải có các văn bằng, chứng chỉ sau (nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh): Bản scan màu từ bản gốc: - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học thuộc chuyên ngành tài chính, thương mại, kinh tế, ngân hàng, kế toán, kiểm toán. - Bảng lý lịch chuyên gia tư vấn; - Bản chụp Quyết định phân công của Nhà thầu hoặc bản xác nhận của Chủ đầu tư với chức danh là kiểm toán viên hành nghề	1	Cung cấp đủ các tài liệu (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)
b	Trình độ chuyên môn	1	Trên đại học (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0% số điểm);
c	Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Kiểm toán với vai trò là kiểm toán viên (căn cứ vào ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam)	1	≥ 05 năm (đạt 1 điểm) ≥ 03 năm (đạt 0,5 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)
d	Số lượng các hợp đồng Tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính cho các Công ty, Tổng công ty hoặc Tập đoàn kinh tế (gồm Công ty mẹ và các công ty con) đã hoàn thành trong 03 năm gần đây (ngày ký hợp đồng bắt đầu từ 01/01/2021 đến nay) với vai trò là kiểm toán viên hành nghề hoặc tương đương.	2	≥ 03 hợp đồng (đạt 2 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)
4.2.3	Tiêu chí đánh giá kiểm toán viên hành nghề số 03:	5	
a	Kiểm toán viên bắt buộc phải có các văn bằng, chứng chỉ sau (nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh): Bản scan màu từ bản gốc: - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học thuộc chuyên ngành tài chính, thương mại, kinh tế, ngân hàng, kế toán, kiểm toán. - Bảng lý lịch chuyên gia tư vấn; - Bản chụp Quyết định phân công của Nhà thầu hoặc bản xác nhận của Chủ đầu tư với chức danh là kiểm toán viên hành nghề	1	Cung cấp đủ các tài liệu (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)
b	Trình độ chuyên môn	1	Trên đại học (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0% số điểm);
c	Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Kiểm toán với vai trò là kiểm toán viên (căn cứ vào ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam)	1	≥ 05 năm (đạt 1 điểm) ≥ 03 năm (đạt 0,5 điểm)

			Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
d	Số lượng các hợp đồng Tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính cho các Công ty, Tổng công ty hoặc Tập đoàn kinh tế (gồm Công ty mẹ và các công ty con) đã hoàn thành trong 03 năm gần đây (ngày ký hợp đồng bắt đầu từ 01/01/2021 đến nay) với vai trò là kiểm toán viên hành nghề hoặc tương đương	2	≥ 03 hợp đồng (đạt 2 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
4.2.4	Tiêu chí đánh giá kiểm toán viên hành nghề số 04:	5		
a	Kiểm toán viên bắt buộc phải có các văn bằng, chứng chỉ sau (nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh): Bản scan màu từ bản gốc: - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học thuộc chuyên ngành tài chính, thương mại, kinh tế, ngân hàng, kế toán, kiểm toán. - Bảng lý lịch chuyên gia tư vấn; - Bản chụp Quyết định phân công của Nhà thầu hoặc bản xác nhận của Chủ đầu tư với chức danh là kiểm toán viên hành nghề	1	Cung cấp đủ các tài liệu (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
b	Trình độ chuyên môn	1	Trên đại học (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0% số điểm);	
c	Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Kiểm toán với vai trò là kiểm toán viên (căn cứ vào ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam)	1	≥ 05 năm (đạt 1 điểm) ≥ 03 năm (đạt 0,5 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
d	Số lượng các hợp đồng Tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính cho các Công ty, Tổng công ty hoặc Tập đoàn kinh tế (gồm Công ty mẹ và các công ty con) đã hoàn thành trong 03 năm gần đây (ngày ký hợp đồng bắt đầu từ 01/01/2021 đến nay) với vai trò là kiểm toán viên hành nghề hoặc tương đương	2	≥ 03 hợp đồng (đạt 2 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
4.2.5	Tiêu chí đánh giá kiểm toán viên hành nghề số 05:	5		

a	Kiểm toán viên bắt buộc phải có các văn bằng, chứng chỉ sau (nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu để chứng minh): Bản scan màu từ bản gốc: - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học thuộc chuyên ngành tài chính, thương mại, kinh tế, ngân hàng, kế toán, kiểm toán. - Bằng lý lịch chuyên gia tư vấn; - Bản chụp Quyết định phân công của Nhà thầu hoặc bản xác nhận của Chủ đầu tư với chức danh là kiểm toán viên hành nghề.	1	Cung cấp đủ các tài liệu (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
b	Trình độ chuyên môn	1	Trên đại học (đạt 1 điểm) Trường hợp khác (đạt 0% số điểm);	
c	Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Kiểm toán với vai trò là kiểm toán viên (căn cứ vào ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam)	1	≥ 05 năm (đạt 1 điểm) ≥ 03 năm (đạt 0,5 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
d	Số lượng các hợp đồng Tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính cho các Công ty, Tổng công ty hoặc Tập đoàn kinh tế (gồm Công ty mẹ và các công ty con) đã hoàn thành trong 03 năm gần đây (ngày ký hợp đồng bắt đầu từ 01/01/2021 đến nay) với vai trò là kiểm toán viên hành nghề hoặc tương đương	2	≥ 03 hợp đồng (đạt 2 điểm) Trường hợp khác (đạt 0 điểm)	
4.3	Kiểm toán viên hành nghề (số 02, 03, 04, 05) Có mặt trực tiếp tham gia cuộc kiểm toán tại Văn phòng và các đơn vị trực thuộc TCT (bảng cam kết)	4	Tham gia: (đạt yêu cầu: 4 điểm) Không tham gia: (không đạt yêu cầu: 0 điểm)	
5	Yêu cầu về chuyển giao công nghệ (nếu có) (Từ 0% đến 10% tổng số điểm)	0		0
	Tổng cộng (100%)	100		80

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Đối với phương pháp giá thấp nhất : Áp dụng theo giá thấp nhất

Xác định giá thấp nhất:

- Xác định giá dự thầu;
- Hiệu chỉnh sai lệch (nếu có);
- Trừ giá trị giảm giá (nếu có);